TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2021/QĐST- DS	*Chư Prông, ngày 02 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2020/TLST- DS, ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-**Nguyên đơn**: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Công** Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Đức Thọ** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Anh Quân**- Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai; Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Theo văn bản ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng số 266/UQ- HĐQT- NHCT18 ngày 16/3/2020).

- **Bị đơn**: Ông **Dương Văn L**, sinh năm 1971 và bà **Lê Thị Đ** , sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Ninh Hòa, xã Ia Bòong, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.*Về số tiền nợ*: Tính đến ngày 25/01/2021 bà Lê Thị Đ và ông Dương Văn L thừa nhận còn nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công , số tiền 593.341.317 đồng *(năm trăm chín mươi ba triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm mười bảy đồng),* trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng)* và tiền nợ lãi tính đến ngày 25/01/2021 là 93.341.317 đồng *(chín mươi ba triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm mười bảy đồng),* chưa bao gồm lãi phát sinh từ sau ngày 25/01/2021).

2.2. *Về phương thức và thời hạn thanh toán*: Ngày 25/5/2021 (dương lịch) bà Lê Thị Đ và ông Dương Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công số tiền số tiền 593.341.317 đồng *(năm trăm chín mươi ba triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm mười bảy đồng),* trong đó nợ gốc là

500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng)* và tiền nợ lãi tính đến ngày 25/01/2021 là 93.341.317 đồng *(chín mươi ba triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm mười bảy đồng),* chưa bao gồm lãi phát sinh từ sau ngày 25/01/2021).

Trường hợp bà Lê Thị Đ và ông Dương Văn L vi phạm mốc thời hạn trả nợ nói trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Công có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông xử lý tài sản đang thế chấp, theo:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1006/HĐTC lập ngày 13/5/2016 được Công chứng viên Văn phòng công chứng Chư Prông, tỉnh Gia Lai, địa chỉ: 138 Hùng Vương, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai công chứng ngày 13/5/2016. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất các thửa đất như sau:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 104[a]; tờ bản đồ số 18 tại xã Ia Bòong, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Diện tích 139 m^2 đất , Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 690869 được UBND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 18/01/2008.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1784/HĐTC lập ngày 05/11/2015 được Công chứng viên Văn phòng công chứng Chư Prông , tỉnh Gia Lai, địa chỉ: 138 Hùng Vương, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai công chứng ngày 05/11/2015. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất các thửa đất như sau:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 31; tờ bản đồ số 49 tại làng Briêng, xã Ia Bòong, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Diện tích 13598 m^2, Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 265184 được UBND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 18/6/2014.

Để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hoà giải thành (25/01/2021) bà Lê Thị Đ và ông Dương Văn L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3.*Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là [20.000.000đ + (593.341.317 – 400.000.000) x 4%)] x 50% = 13.866.826 đồng, (mười ba triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng).

Bị đơn bà Lê Thị Đ và ông Dương Văn L tự nguyện liên đới chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 13.866.826 đồng, (mười ba triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Công – Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là: 13.468.608 đồng (mười ba triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm lẻ tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0010658 ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2.4.*Về chi phí Tố tụng*: Bà Lê Thị Đ và ông Dương Văn L thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Công – Chi nhánh Gia Lai, số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Chư Prông;
-Chi cục THADS huyện Chư Prông;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khả Thế